

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-PT
Ngày 30 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng đại lý

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2021/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng đại lý.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn N
Địa chỉ: Q34, đường số 5, khu đô thị mới H, phường H, Quận C, Thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T, Giám đốc công ty
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977
Địa chỉ: Số 18, đường Nguyễn Việt X, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1970 (Chủ hộ kinh doanh Trần Thanh P). Địa chỉ: Ấp Phước Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tạ Trúc P1, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Ấp Phước Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Trần Thanh P, sinh năm 1970 (Chủ hộ kinh doanh Trần Thanh P). Địa chỉ: Ấp Phước Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Nguyễn Văn K là người đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N (sau đây gọi tắt là công ty) trình bày: Khoảng năm 2013, do mối quan hệ làm ăn nên công ty có bán thuốc thủy sản cho ông Trần Thanh P (chủ Đại lý Út C) theo đơn đặt hàng của ông P. Hợp đồng đại lý được giao kết bằng lời nói, không làm giấy tờ gì. Phương thức thanh toán là trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được hàng ông P sẽ thanh toán dứt điểm tiền cho công ty. Trong quá trình giao dịch, ông P có thanh toán tiền cho công ty nhưng không dứt điểm. Tính đến ngày 17/01/2016 thì công ty đã ngưng cung cấp hàng và chấm dứt giao dịch với ông P. Hai bên đã chốt nợ với nhau, cụ thể tính đến ngày 17/01/2016 thì ông P còn nợ công ty số tiền là 594.750.000 đồng. Từ ngày 17/01/2016 đến ngày 02/02/2019, ông P có trả cho công ty được số tiền 103.000.000 đồng. Như vậy, ông P còn nợ công ty số tiền 491.750.000 đồng. Công ty đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông P không trả nợ. Nay công ty khởi kiện yêu cầu ông P phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền còn thiếu là 491.750.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 89.793.550 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn K là người đại diện của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông P, yêu cầu ông P phải có trách nhiệm trả cho công ty số tiền còn thiếu là 251.750.000 đồng, công ty rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 240.000.000 đồng và số tiền lãi do chậm thanh toán là 89.793.550 đồng. Ngoài ra, công ty không còn yêu cầu nào khác và cũng không còn tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Bị đơn ông Trần Thanh P trình bày: Khoảng năm 2013, ông có làm đại lý bán thuốc nuôi trồng thủy sản cho Công ty TNHH N. Quá trình làm đại lý thì giữa ông và Công ty tiến hành giao nhận hàng nhiều lần, những lần giao nhận thì hai bên không có làm chứng từ hay biên nhận gì. Khi công ty giao hàng thì ông thanh toán tiền nhưng việc thanh toán tiền của ông thực hiện không đầy đủ. Tính đến ngày 02/02/2019, giữa hai bên có đối chiếu công nợ với nhau và ông còn nợ công ty số tiền 251.750.000 đồng nhưng công ty chưa khấu trừ tiền chiết khấu cho ông là 200.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu công ty phải khấu trừ cho ông 200.000.000 đồng, còn lại ông đồng ý trả cho công ty số tiền 51.750.000 đồng. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu nào khác.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 166, 168, 171 và 175 của Luật Thương mại;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N đối với ông Trần Thanh P (chủ đại lý Út C) về tranh chấp hợp đồng đại lý.

Buộc ông Trần Thanh P và bà Tạ Trúc P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn N số tiền còn thiếu là 251.750.000 đồng (hai trăm năm mươi một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N đối với số tiền 240.000.000 đồng và số tiền lãi 89.793.550 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, bị đơn ông Trần Thanh P kháng cáo nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đối trừ số tiền chiết khấu Công ty Trách nhiệm hữu hạn N chưa chiết khấu cho ông là 200.000.000 đồng, còn lại số tiền 51.750.000 đồng thì ông đồng ý trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Thanh P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Trần Thanh P nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Trần Thanh P, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty trách nhiệm hữu hạn N (gọi tắt là Công ty TNHH N) và ông Trần Thanh P đều

thống nhất xác định khoảng năm 2013, hai bên có thỏa thuận, ông Trần Thanh P làm Đại lý bán thuốc thủy sản cho Công ty, việc thỏa thuận Đại lý chỉ bằng lời nói, không lập văn bản. Quá trình giao dịch, Công ty cung cấp hàng cho ông P, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hàng, ông P phải thanh toán tiền hàng.

Công ty TNHH N xác định đến ngày 17/01/2016 giữa Công ty và ông P có chót nợ, theo đó ông P còn nợ số tiền 594.750.000 đồng. Từ ngày 17/01/2016 đến ngày 02/02/2019, ông P thanh toán được số tiền 103.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 491.750.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 89.793.550 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty TNHH N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 240.000.000 đồng và số tiền lãi do chậm thanh toán là 89.793.550 đồng. Xét thấy, việc Công ty TNHH N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH N đối với số tiền 240.000.000 đồng và số tiền lãi do chậm thanh toán là 89.793.550 đồng là đúng quy định.

Ông Trần Thanh P kháng cáo cho rằng còn nợ Công ty TNHH N số tiền 251.750.000 đồng nhưng yêu cầu khấu trừ tiền chiết khấu cho ông là 200.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc ông P thừa nhận còn nợ Công ty TNHH N số tiền 251.750.000 đồng là tình tiết không cần phải chứng minh. Về yêu cầu khấu trừ của ông P, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giao dịch giữa ông P và Công ty TNHH N chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Công ty TNHH N không thừa nhận còn nợ lại tiền chiết khấu, ông P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P cung cấp tài liệu, chứng cứ là các giấy viết tay theo ông P xác định là do anh Nguyễn Vũ H là nhân viên của Công ty TNHH N nhiều lần đến thu tiền vào năm 2018 nên ông chỉ còn nợ Công ty 156.000.000 đồng, đối trừ tiền Công ty phải chiết khấu cho ông 200.000.000 đồng thì Công ty vẫn còn nợ lại ông chứ không phải ông nợ Công ty. Xét chứng cứ ông P cung cấp thấy, đây là việc thanh toán nợ xảy ra từ năm 2018, trong khi tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/7/2021 ông P thừa nhận còn nợ Công ty TNHH N số tiền 251.750.000 đồng. Vậy nên, những chứng cứ này không được xem là chứng cứ ông P đã thanh toán khoản nợ mà Công ty khởi kiện ông P.

Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh P; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Trần Thanh P phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tòa án nhân dân huyện Đ thông báo cho ông Trần Thanh P nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo với số tiền 300.000 đồng là chưa phù hợp. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì tiền tạm ứng án phí kinh doanh

thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh P, giữ nguyên Bản án số 06/2021/KDTM-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 166, 168, 171 và 175 của Luật Thương mại. Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N đối với ông Trần Thanh P (Chủ hộ kinh doanh Trần Thanh P) về đòi thanh toán tiền mua thuốc thủy sản phát sinh từ hợp đồng đại lý.

Buộc ông Trần Thanh P và bà Tạ Trúc P1 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn N số tiền còn nợ là 251.750.000 đồng (hai trăm năm mươi một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N đối với ông Trần Thanh P (Chủ hộ kinh doanh Trần Thanh P) về số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và số tiền lãi 89.793.550 đồng (tám mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Án phí:

3.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Trần Thanh P và bà Tạ Trúc P1 phải nộp số tiền 12.587.500 đồng (mười hai triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn N đã tạm ứng số tiền 13.631.000 đồng theo biên lai thu số 0011580 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn lại.

3.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Trần Thanh P phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Ông Trần Thanh P đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001738 ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, được chuyển thu, ông Trần Thanh P còn phải nộp thêm số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều